

LD VIETSOVPETRO
TRƯỞNG BAN DBTT

K/g: D/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 14/07/2026

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		TD1+CI+RP3	7:25	4+0+15	0+0+0		3+2+16	0+0+0	
2		RP1+RC6+RP3	9:25	9+0+6	0+0+0		10+2+8	0+0+0	

TTDBSX



FLIGHT MANIFEST



Giữ lửa cho Tương lai

DATE: 14/07/2026	FROM: VT	AIRCRAFT: 427	ETD: 07:30
B.CARD: XANH-1	TO: TD1 - CLI - RP3	CREW: LINH - NPHÚ - VŨ	ETA: 09:20
VSP FLIGHT: HSV-4X/040		VNHS FLIGHT: TM26/3139	

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KGS			
1	TRẦN VĂN MẠNH	TD1	81	1	9			61	KHOAN	Vietnamese
2	TRẦN TRỌNG TIẾN	TD1	80	1	13			75	KHOAN	Vietnamese
3	NGÔ DUY NGỌC	TD1	79	1	13			62	KHOAN	Vietnamese
4	ĐỖ BÁ NAM	TD1	77-78	2	12	1	14	82	KHOAN	Vietnamese
5	NGUYỄN VĂN THỰC	RP3	44	1	6			84	KHOAN	Vietnamese
6	JOHN MAXWELL BECK	RP3	48	1	18	1	10	107	THIÊN NAM	New Zealand
7	ZAKARIA LAROUCI	RP3	50	1	10			126	THIÊN NAM	Algeria
8	VŨ PHÚC LINH	RP3	33-34	2	11			65	THIÊN NAM	Vietnamese
9	VÕ THÀNH NHƠN	RP3	39-40	2	10			61	THIÊN NAM	Vietnamese
10	VÕ HUY TRỌNG	RP3	45	1	9			65	THIÊN NAM	Vietnamese
11	LÊ VĂN HẢO	RP3	47	1	6			77	THIÊN NAM	Vietnamese
12	CAO VĂN TÂN	RP3	37-38	2	11			73	THIÊN NAM	Vietnamese
13	HỒ NHỰT MINH	RP3	87	1	10			59	THIÊN NAM	Vietnamese
14	LƯƠNG NGỌC SƠN	RP3	42-43	2	16			62	THIÊN NAM	Vietnamese
15	NGUYỄN VĂN TUẤN	RP3	32	1	7			80	THIÊN NAM	Vietnamese
16	NGUYỄN VĂN CHÍ THÂN	RP3	35-36	2	11			82	THIÊN NAM	Vietnamese
17	NGUYỄN ĐỨC KHÁNH HÙNG	RP3	46	1	7			54	THIÊN NAM	Vietnamese
18	ĐẶNG HỮU PHƯỚC	RP3	30-31	2	7			68	THIÊN NAM	Vietnamese
19	NGUYỄN HỮU LINH	RP3	41	1	6	2	22	58	THIÊN NAM	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	TD1	4	280	5	47	1	14	3		
2	CLI	0	0	0	0	1	7	2		
3	RP3	15	1.121	21	145	3	32	16		
TOTAL		19	1.401	26	192	5	53	21		
WEIGHT KG			1.401		192		53			

GRAND TOAL: 1.646 KGS

VSP REP.

NGUYỄN THỨC HÀ

VNHS REP.

HOÀNG THỊ THÙY

CREW

NGÔ VĂN LINH
ĐÀO NGỌC PHÚ





FLIGHT MANIFEST



Giữ lửa cho Tương lai

DATE: 14/07/2026	FROM: VT	AIRCRAFT: 427	ETD: 09:50
B.CARD: CAM-2	TO: RP1 - RC6 - RP3	CREW: LINH - NPHÚ - VŨ	ETA: 11:40
VSP FLIGHT: 02		VNHS FLIGHT: TM26/3140	

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KGS			
1	HOÀNG KHẮC CƯỜNG	RP1	72	1	11	3	50	71	XAYLAP	Vietnamese
2	LÊ NGUYỄN KHÔI NGUYỄN	RP1	73-74	2	12			62	XAYLAP	Vietnamese
3	PHẠM XUÂN THIỆN	RP1	37-38	2	13			61	XAYLAP	Vietnamese
4	PHẠM VĂN LUÂN	RP1	31-32	2	12			60	XAYLAP	Vietnamese
5	NGUYỄN DOÃN HÙNG	RP1	33-34	2	20			71	XAYLAP	Vietnamese
6	TRẦN XUÂN TÚC	RP1	75-76	2	18			54	XAYLAP	Vietnamese
7	TRẦN DANH LUẬT	RP1	35-36	2	15			65	XAYLAP	Vietnamese
8	NGUYỄN HỮU HOÀNG	RP1	39-40	2	22			67	XAYLAP	Vietnamese
9	LÊ HỮU CƯỜNG	RP1	77-78	2	22			77	XAYLAP	Vietnamese
10	VÕ VĂN CHUNG	RP3	86-87	2	10			67	THIÊN NAM	Vietnamese
11	LAKAS ABDELMADJID	RP3	59	1	6			81	THIÊN NAM	Algeria
12	TRẦN VĂN THỨC	RP3	57-58	2	18			69	MERMAID	Vietnamese
13	NGUYỄN NGỌC MINH	RP3	55-56	2	19			67	MERMAID	Vietnamese
14	PHẠM TÚ ANH	RP3	53-54	2	18			66	KH-THAC	Vietnamese
15	TRẦN ĐẠI HÙNG	RP3	88	1	8			72	DVL	Vietnamese
16	DUNDUN SIMARE MARE	RP3	90-91	2	19			88	SCHLUMB	Indonesian

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	RP1	9	588	17	145	3	50	10		
2	RC6	0	0	0	0	0	0	2		
3	RP3	7	510	12	98	0	0	9		
TOTAL		16	1.098	29	243	3	50	21		
WEIGHT KG			1.098		243		50			

GRAND TOAL: 1.391 KGS

VSP REP.

NGUYỄN THỨC HÀ

VNHS REP.

NGUYỄN MAI PHI

CREW

NGÔ VĂN LINH
ĐÀO NGỌC PHÚ

